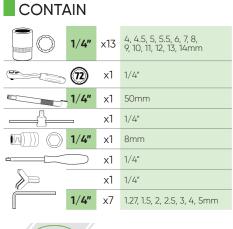
53953 TECHNICAL DATASHEET





IN 10 UNITS DISPLAY CASE



	\bigcirc	25mm	x10	1/16, 5/64, 3/32, 7/64, 1/8, 9/64, 5/32, 3/16, 7/32, 1/4
			x8	1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 5.5, 6mm
	\bigcirc	25mm	x6	5/64, 3/32, 7/64, 1/8, 9/64, 5/32
			x6	2, 2.5, 3, 4, 5, 6mm
	\ominus	25mm	x9	3, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 8mm
		50mm	x2	4, 6mm
	\oplus	25mm	×10	PH0(x2), PH1(x2), PH2(x4), PH3(x2)
		50mm	x2	PH1, PH2
	×	25mm	x10	PZO(x2), PZ1(x2), PZ2(x4), PZ3(x2)

	\Box	25mm	x10	T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T35, T40, T45
	ŝ	25mm	x9	T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T35, T40
لب	\bigcirc	25mm	xЗ	M5, M6, M8
	$\left\{ \right\}$	25mm	xЗ	6, 8, 10mm
	()	25mm	xЗ	C1, C2, C3
	\bigcirc	25mm	x4	1, 2, 3, 4mm
	\bigcirc	25mm	x4	4, 6, 8, 10mm
	\Diamond	25mm	x4	0, 1, 2, 3mm



JBM